

Bản án số: 87/2017/HSPT

Ngày: 07/9/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG
Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huỳnh Đức.

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Huy Toàn;

Ông Trần Văn Luông.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:
Ông Trần Văn Cơ - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương mở phiên tòa phúc thẩm công khai xét xử vụ án hình sự thụ lý số 120/2017/HSPT ngày 14 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo Dương Thị H. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 89/2017/HSST ngày 29/6/2017 của Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Dương.

Họ và tên bị cáo kháng cáo: **Dương Thị H**, sinh năm 1980, tại tỉnh Sóc Trăng; nơi cư trú: Ấp A, xã K, huyện K, tỉnh Sóc Trăng; chỗ ở: Khu phố P, phường H, thị xã B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 4/12; họ tên cha mẹ (không rõ); bị cáo có chồng tên Trần Văn P, sinh năm 1979 (đã ly hôn) và 02 con, lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo được tại ngoại cho đến nay, có mặt.

Trong vụ án còn có 02 người bị hại và 02 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan do không có kháng cáo và không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo cáo trạng của Viện Kiểm sát và bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thị xã B thì nội dung vụ án như sau:

Dương Thị H và Bùi Thị P là công nhân làm chung Công ty F. Do cần tiền tiêu xài nên H nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của bà P và thực hiện hành vi như sau:

Chiều ngày 19/01/2017, H được nghỉ làm nên điều khiển xe mô tô biển số 61E1-605.80 đi từ phòng trọ ở khu phố P, phường H, thị xã B đến Công ty F. H vào khu vực tủ đồ dùng cá nhân rồi tìm cách mở tủ của bà P để lấy tài sản. H viết tên của mình vào tờ giấy và dán chèn lên tên của bà P trên tủ đồ cá nhân rồi

nhờ người trong công ty (không rõ nhân thân, lai lịch) mở khóa tủ đồ. H tìm lấy được 01 cái áo khoác vải màu hồng, 01 cái kính mát màu hồng gọng đen, 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280 màu đen, 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Bùi Thị P, 01 chìa khóa xe mô tô, chìa khóa phòng trọ của bà P và cất giấu vào túi nylon rồi bỏ đi.

H có chìa khóa phòng nên tiếp tục nảy sinh ý định về phòng trọ của bà P tìm tài sản lấy trộm. H điều khiển xe mô tô biển số 61E1-605.80 đến phòng trọ của bà P tại phòng trọ số A nhà trọ “C” ở khu phố B, phường T, thị xã B. H dùng chìa khóa mở cửa phòng đột nhập vào bên trong. Tại đây, H tìm lấy được 01 điện thoại di động Iphone 6S Plus màu vàng; tiền mặt 5.000.000 đồng; 01 cái quần Jeans màu xanh; 02 bộ quần áo vải màu xanh, tím; 01 đôi dép kẹp hiệu Biti’s màu vàng; 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Bùi Thị P và 01 điện thoại di động hiệu Sony Xperia C3 màu trắng cùng số tiền mặt 2.200.000 đồng của bà Lê Kiều M (bạn ở cùng phòng trọ với bà P). Sau đó, H khóa cửa phòng lại và đi về phòng trọ. Trên đường đi, H ném bỏ chìa khóa phòng, chìa khóa xe của bà P.

Đối với bà P, tối ngày 19/01/2017 phát hiện mất tài sản trong tủ cá nhân nên đến phòng trọ của bạn ngủ. Tối ngày 19/01/2017, bà Lê Kiều M về phòng trọ thấy đồ đạc bị lục soát nhưng thấy cửa khóa bình thường nên không nghi ngờ và đi ngủ. Đến sáng ngày 20/01/2017, bà P cùng với bà M phát hiện mất tài sản nên đến Công an phường T trình báo.

Sau khi lấy được tài sản, H đã trả nợ và tiêu xài hết số tiền mặt. Đối với điện thoại di động hiệu Sony Xperia C3 màu trắng ngày 03/02/2017, H mang đến điểm dịch vụ cầm đồ “Đ” của ông Trần Đức Đ ở khu phố A, phường H, thị xã B cầm cố được 1.000.000 đồng và dùng tiêu xài cá nhân. Ngày 08/02/2017, H mang chứng minh nhân dân của bà Bùi Thị P đến Ngân hàng V - Chi nhánh P, thuộc khu phố H, thành phố T, tỉnh Bình Dương gặp nhân viên tên Huỳnh Thị Ngọc L để giao dịch rút tiền trong tài khoản của bà P. Do H đoán và nói được số tiền lương của bà P có trong tài khoản của bà P, đồng thời bà L nhìn thấy H tương đối giống ảnh của bà P trong chứng minh nhân dân nên làm thủ tục cho H rút số tiền 2.800.000 đồng; có được tiền, H tiêu xài cá nhân hết. Ngày 10/02/2017, H đem đốt bỏ điện thoại di động Nokia 1280, 02 bộ quần áo màu xanh tím, 01 cái quần Jeans vải màu xanh và 01 cái áo khoác vải màu hồng. Đến ngày 20/02/2017, H tiếp tục đến điểm dịch vụ cầm đồ “Đ” của ông Trần Đức Đ cầm cố chiếc điện thoại di động Iphone 6S Plus màu vàng được 8.500.000 đồng.

Khi H rút tiền tại ngân hàng thì bà P nhận được tin nhắn giao dịch rút tiền trong tài khoản của mình nên đến Chi nhánh ngân hàng V - Chi nhánh P kiểm tra giao dịch thì được Ngân hàng cung cấp giao dịch rút tiền của H. Sau khi được Ngân hàng cung cấp hình ảnh người giao dịch thì bà P phát hiện H là người chiếm đoạt tiền của mình và trình báo Công an phường T. Ngày 21/02/2017, Công an phường T mời H đến làm việc thì H đã thừa nhận hành vi chiếm đoạt tài sản của mình và tiến hành thu giữ của Dương Thị H: Tiền mặt 8.500.000 đồng, 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Bùi Thị P, 01 giấy cầm

cổ điện thoại Iphone 6S Plus màu vàng, 01 giầy cầm cổ điện thoại di động hiệu Sony Xperia C3 màu trắng, 01 cái kính mát màu hồng gọng đen và xe mô tô biển số 61E1-605.80.

Cùng ngày, Công an phường T đã tiến hành thu giữ điện thoại di động Iphone 6S Plus màu vàng và điện thoại di động hiệu Sony C3 Xperia màu trắng của ông Nguyễn Đức Đ đang cầm cổ và chuyển giao hồ sơ cho Công an thị xã B thụ lý theo thẩm quyền.

Theo Kết luận định giá tài sản ngày 22/02/2017 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thị xã B xác định: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus màu vàng đã qua sử dụng trị giá 17.440.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Sony Xperia C3 màu trắng đã qua sử dụng 4.792.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280 màu đen đã qua sử dụng trị giá 150.000 đồng; 01 đôi dép kẹp hiệu Biti's đã qua sử dụng trị giá 100.000 đồng; 01 cái kính mát màu hồng gọng đen đã qua sử dụng trị giá 100.000 đồng; 01 quần Jeans vải màu xanh đã qua sử dụng trị giá 250.000 đồng; 01 áo khoác vải màu hồng đã qua sử dụng trị giá 200.000 đồng; 02 bộ quần áo vải màu xanh và tím đã qua sử dụng trị giá 100.000 đồng. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 23.132.000 đồng.

Đối với hành vi dùng chứng minh nhân dân của bà Bùi Thị P để lừa dối bà Huỳnh Thị Ngọc L là nhân viên Ngân hàng V - Chi nhánh P, thuộc khu phố P, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương để giao dịch chiếm đoạt số tiền 2.800.000 đồng trong tài khoản của bà Bùi Thị P thì Công an thị xã B đã có công văn phối hợp điều tra cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T xử lý theo thẩm quyền.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 89/2017/HSST ngày 29/6/2017 của Tòa án nhân dân thị xã B đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Dương Thị H phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138; điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009: Xử phạt bị cáo Dương Thị H 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

Ngoài ra, cấp sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 10/7/2017, bị cáo Dương Thị H kháng cáo xin hưởng án treo (đơn kháng cáo trong hạn luật định).

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa phúc thẩm phát biểu quan điểm giải quyết đối với vụ án: Xác định tội danh, điều luật án sơ thẩm xét xử và áp dụng đối với bị cáo Dương Thị H là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo H 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, đã có xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Bị cáo H kháng cáo xin hưởng án treo nhưng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới theo quy định của pháp luật nên không có cơ sở chấp nhận. Do đó, đề nghị Hội

đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo Dương Thị H không đưa ra được các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới theo quy định pháp luật và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin hưởng án treo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa phúc thẩm. Trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Dương Thị H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản án hình sự sơ thẩm số 89/2017/HSST ngày 29/6/2017 của Tòa án nhân dân thị xã B đã tuyên xử. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm cũng như các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở khẳng định: Ngày 19/01/2017, bị cáo H đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của các người bị hại Bùi Thị P, Lê Kiều M với tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 30.332.000 đồng. Theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự thì “Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm”. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Dương Thị H phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Viện Kiểm sát đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo H giữ nguyên bản án sơ thẩm là có cơ sở.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp của những người bị hại được pháp luật bảo vệ đồng thời gây tâm lý hoang mang cho người dân sống trong khu vực. Bị cáo H nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì động cơ tư lợi cá nhân đã cố ý thực hiện. Tại phiên tòa, bị cáo H kháng cáo xin hưởng án treo nhưng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới theo quy định của pháp luật và không đủ điều kiện theo quy định tại Điều 60 Bộ luật Hình sự. Xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo và tuyên phạt bị cáo mức án 08 tháng tù là nhẹ so với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Án phí hình sự phúc thẩm: Do Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Dương Thị H nên bị cáo H phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003;

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Dương Thị H; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 89/2017/HSST ngày 29/6/2017 của Tòa án nhân dân thị xã B:

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009: Xử phạt bị cáo Dương Thị H 08 (tám) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Dương Thị H phải nộp 200.000 đồng.

3. Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh BD; 1
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD; 1
- TAND TX. B; 2
- VKSND TX. B; 1
- Chi cục THADS TX. B 1
- Công an TX. B; 1
- Bị cáo; Tổ HCTP; 3
- Sở Tư pháp tỉnh BD; 1
- Lưu HS. 1

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Huỳnh Đức